Quyển 17 (Kinh số 455 - 489)

Kinh Tạp A-Hàm (Trung Tâm DT Trí Tịnh - VNC PHVN, 2022)

498 KINH TẠPA-HÀM

QUYỂN 17 455. CÁC TƯỞNG1 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Do duyên giới sai biệt nên sanh các xúc sai biệt. Do duyên xúc sai biệt nên sanh các tưởng sai biệt. Do duyên tưởng sai biệt nên sanh những tham muốn sai biệt. Do duyên tham muốn sai biệt nên sanh giác sai biệt. Do duyên giác sai biệt nên sanh nhiệt não sai biệt. Do duyên nhiệt não sai biệt nên sanh mong cầu sai biệt. Thế nào là giới sai biệt? Đó là mười tám giới, từ nhãn giới, (cho đếrì) pháp giới. Thế nào là do duyên giới sai biệt mà sanh xúc sai biệt? Thế nào... (cho đến) do duyên nhiệt não sai biệt nên sanh mong cầu sai biệt? Đó là do duyên nhãn giới nên sanh nhãn xúc, không phải do duyên nhãn xúc nên sanh nhãn giới, mà chỉ vì do duyên nhãn giới nên sanh nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc nên sanh nhãn tưởng,2 không phải do duyên nhãn tưởng nên sanh nhãn xúc, mà chỉ vì do duyên nhãn xúc nên sanh nhãn tưởng. Do duyên nhãn tưởng nên sanh nhãn dục, không phải do duyên nhãn dục nên sanh nhãn tưởng, mà chỉ vì do duyên nhãn tưởng nên sanh nhãn dục. Do duyên nhãn dục nên sanh nhãn giác, không phải do duyên nhãn giác nên sanh ra nhãn dục, mà chỉ vì do duyên nhãn dục nên sanh nhãn giác. Do duyên nhãn giác nên sanh nhãn nhiệt, không phải do duyên nhãn nhiệt nên sanh nhãn giác, mà chỉ vì do duyên nhãn giác nên sanh nhãn nhiệt. Do duyên nhãn nhiệt nên sanh nhãn càu, không phải do duyên nhãn cầu nên sanh nhãn nhiệt, mà chỉ vì do duyên nhãn nhiệt nên sanh nhãn cau. Cũng thế, đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, do duyên ý giới nên sanh ý xúc, (cho đến) do duyên ý nhiệt não mà sanh khởi ý mong cầu, cũng nói đầy đủ như trên. Này các Tỳ-kheo! Đó gọi là do duyên giới sai biệt nên sanh xúc sai biệt, (cho đen) do duyên nhiệt não sai biệt nên sanh mong cầu sai biệt. Không phải

1 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.455. 0125a06). Tham chiếu: s. 14.7-10 - II. 143-47. 2 Đoạn này trong bản Hán có thể nhầm lẫn (có thêm chữ),ở đây dựa theo ý kinh cho nên lược bỏ.

QUYỂN 17 499

do duyên mong cầu sai biệt mà sanh nhiệt não sai biệt, cho đến không phải do duyên xúc sai biệt nên sanh giới sai biệt, mà chỉ vì do duyên giới sai biệt nên sanh xúc sai biệt, cho đến do duyên nhiệt não sai biệt nên sanh mong cầu sai biệt. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. r \ Tương tự như sáu căn, đôi với sáu trân cũng nói như vậy. ***

456. CẢNH GIỚI THIỀN ĐỊNH34 567 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Có Quang giới/ Tịnh giới/ Vô lượng không nhập xứ giới,6 Vô lượng thức nhập xứ giới/ Vô sở hữu nhập xứ giới,8 Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới,9 Hữu diệt giới.10 Khi ây, có

Tỳ-kheo từ chô ngôi đứng dậy, sửa lại y phục, cúi lạy sát chân Phật rồi bạch: Kính bạch Thế Tôn! Có Quang giới, Tịnh giới, Vô lượng không nhập xứ giới, Vô lượng thức nhập xứ giới, Vô sở hữu nhập xứ giới, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới và Hữu diệt giới. Do nhân duyên gì để có thể biết các giới như thế ấy? Phật nói với Tỳ-kheo ấy: -Do duyên vào tối tăm nên biết được Quang giới. Do duyên vào bất tịnh nên biết được Tinh giới. Do duyên sắc nên biết được Vô lượng không nhập xứ giới. Do duyên vào hư không11 nên biết được Vô lượng thức nhập xứ giới. Do duyên vào sở hữu12 nên biết được Vô sở hữu nhập xứ giới. Do duyên Hữu đệ nhất13 nên biết được Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới. Do duyên hữu thân14 nên biết được Diệt giới.

3 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.02. 0099.456. 0116cl2. Tham chiếu: s. 14.11 - II. 149. 4 Quang giới :Cảnh giới ánh sáng. 5 Tịnh giới :Cảnh giới tịnh khiết. 6 Vô lượng không nhập xứ giới Cảnh giới hư không vô biên.

7 Vô lượng thức nhập xứ giới :Cảnh giới thức vô biên. 8 Vô sở hữu nhập xứ giới :Cảnh giới vô sở hữu. 9 Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới :Cảnh giới Phi tưởng phi phi tưởng. 10 Hữu diệt giới :Cảnh giới diệt tận tưởng và thọ. 11 Nguyên tác: Nội không Hư không vô biên. 12 Nguyên tác: Sở hữu :Thức vô biên xứ. 13 Hữu đệ nhất hay hữu đảnh, chóp đỉnh của hữu, cao nhất trong các cõi Hữu. 14 Hữu thân sakkāyo.

Các Tỳ-kheo bạch Phật: -Nhờ vào chánh định15 gì mà đạt được Quang giới, Tịnh giới, Vô lượng không nhập xứ giới, Vô lượng thức nhập xứ giới, Vô sở hữu nhập xứ giới, Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới và Diệt giới? Phật bảo Tỳ-kheo: -Nhờ vào sự tư thực hành chánh định mà đạt được các giới như Quang giới, Tịnh giới, Vô lượng không nhập xứ giới, Vô lượng thức nhập xứ giới và Vô sở hữu nhập xứ giới, còn Phi tưởng phi phi tưởng nhập xứ giới là nhờ chánh định của Hữu đệ nhất mà đạt được. Diệt giới là nhờ chánh định của hữu thân diệt16 mà có được. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

457. THUYẾT17 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại giảng đường Lộc Tử Mau ở Đông Viên,18 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, sau thời tọa thiền buổi chiều, đức Thế Tôn đến chỗ bóng mát của giảng đường, trải tòa ngồi trước đại chúng và nói những câu kệ Ưu-đàn-na19 rồi bảo các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! Do duyên giới nên thuyết sanh khởi,20 chứ chẳng phải không do giới. Do duyên giới nên kiến sanh khởi, chứ chẳng phải không do giới. Do duyên giới nên tưởng sanh khởi, chứ chẳng phải không do giới. Như Lai nói do duyên giới thấp kém nên sẽ sanh thuyết thấp kém,21 kiến thấp kém, tưởng thấp kém, tư niệm thấp kém, mong cầu thấp kém,22 ước nguyện thấp kém, nhân thân thấp kém,23 việc làm thấp kém, xử trí thấp kém, kiến lập thấp kém, thành phần thấp kém, hiển bày thấp kém và thọ sanh thấp kém.

15 Nguyên tác: Chánh thọ ,còn gọi là chánh định hoặc đẳng chí, trạng thái tập trung, hợp nhất tư tưởng. Có 9 bậc định như vậy: 4 sắc giới thiền, 4 Vô sắc định và Diệt tận định. 16 Hữu thân diệt :Các thân kiến đã diệt tận. 17 Tựa đề đặt theo nội

dung kinh. Tạp.T.02. 0099.457. 0117a03. Tham chiếu: s. 14.13 - II. 153. 18 Đông Viên Lộc Tử Mầu giảng đường .Xem chú thích 121, kinh số 58, quyển 2, tr. 62; Tạp.T.02. 0099.58. 0014bl2. 19 Ưu-đàn-na udāna'. Vô vấn tự^thuyết còn gọi là Phật tự thuyết ,Cảm htagngữ ¥'Ô-đà-nam ,Ốt-đa-nà ,Ồ-đà-riam ,ửu-đà-naśfe,

20 Tham chiếu: s. 14.13 - II. 153: Dhātuīñ, bhikkhave, paticca uppajjati saññā. Này các Tỳ-kheo, duyên giới, tưởng sanh khởi. 21 Nguyên tác: Hạ thuyết :Ngôn ngữ hạ đẳng, thấp kém. 22 Nguyên tác: Hạ dục :Dục cầu hay hy vọng thấp kém. 23 Nguyên tác: Hạ sĩ phu Nhân cách thấp kém.

Đôi với trường hợp duyên và cảnh giới bậc trung cũng tương tự như thê. Đoi với cảnh giới thù thắng cũng vậy. Do duyên vào cảnh giới thù thắng, Như Lai nói người kia sẽ sanh thuyết thù thắng, kiến thù thắng, tưởng thù thắng, tư niệm thù thang, ước nguyện thù thắng, nhân cách thù thắng, việc làm thù thắng, xử trí thù thắng, kiến lập thù thắng, thành phần thù thắng, hiển bày thù thắng và thọ sanh thù thắng. Bấy giờ, có Tỳ-kheo Bà-ca-lợi24 đang đứng cầm quạt hầu sau lưng Phật, thưa rằng: Kính bạch Thế Tôn! Nếu đối với bậc Chánh đẳng Chánh giác mà sanh kiến giải chẳng phải của bậc Chánh đẳng Chánh giác thì kiến giải này cũng duyên theo cảnh giới mà sanh ư? Phật bảo Tỳ-kheo ấy: -Đối với bậc Chánh đẳng Chánh giác mà sanh kiến giải chẳng phải của bậc Chánh đang Chánh giác thì cũng duyên theo cảnh giới mà sanh, chẳng phải không duyên theo cảnh giới. Sở dĩ vì sao? Vì cảnh giới của phàm phu là cảnh giới vô minh. Như trước Như Lai đã nói, duyên vào cảnh giới thấp kém thì sanh khởi thuyết thấp kém, kiến thấp kém, cho đến thọ sanh thấp kém. Đối với cảnh giới bậc trung và cảnh giới thù thắng cũng giống như vậy. Duyên vào cảnh giới thù thắng thì sanh khởi thuyết thù thắng, kiến thù thắng, cho đến thọ sanh thù thắng. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

458. NHÂN25 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Tưởng tham dục sanh khởi do có nhân chứ không phải không có nhân. Tưởng sân hận sanh khởi do có nhân chứ không phải không có nhân. Tưởng não hại sanh khởi do có nhân chứ không phải không có nhân.26 Do nhân gì mà tưởng tham dục sanh khởi? Đó là do nhân duyên vào cảnh giới dục. Do duyên vào cảnh giới dục nên sanh khởi tưởng tham dục, ước muốn nhục dục, tư duy về dục, nhiệt tình với dục, tìm cầu dục. Hàng phàm phu mê

24 Bà-ca-lợi .S. 14.13 - II. 153: Saddhā Kaccāyana. 25 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.458. 0117a21. Tham chiếu: s. 14.12 - II. 151. 26 Gồm dục tưởng kāmavitakka, khuê tưởngbyāpādavitakka và hại tưởng , vihimsāvitakka: 3 bát thiện tưởng, cũng là 3 bất thiện tầm, 3 tư duy tầm cầu bất thiện.

muội khi đã khởi lên sự tìm cầu dục rồi thì chúng sanh này liền sanh khởi tà vạy qua ba nơi là thân, miệng và ý. Do nhân tà vạy như vậy cho nên trong hiện đời phải chịu

khổ, bi khổ não, bi khốn quẫn, bi phiền muộn, bi nhiệt não, sau khi qua đời rồi sanh vào đường ác. Đó gọi là nhân duyên sanh khởi tưởng tham dục. Do nhân duyên gì mà tưởng sân hận, tưởng não hại sanh khởi? Đó là do nhân duyên vào cảnh giới não hại. Do duyên vào cảnh giới não hại nên sanh khởi tưởng não hại, ước muốn não hại, tư duy não hại, nhiệt tình não hại, tìm cầu não hại. Hàng phàm phu mê muội khi đã khởi tâm tầm cầu não hại rồi thì kẻ ấy liền khởi tà vạy qua ba nơi là thân, miệng và ý. Do sanh khởi tà vạy qua ba nơi này roi cho nên hiện tại sông trong khô đau, bị khô, bị khôn quân, bi phiên muộn, bị nhiệt não, sau khi qua đời sẽ sanh vào đường ác. Đó gọi là nhân duyên sanh khởi tưởng não hại. Này các Tỳ-kheo! Nếu Sa-môn? Bà-la-môn an tru nơi sự sanh khởi như vậy, tức là sanh khởi những tưởng nguy hiểm27 mà không tìm cách loại bỏ, không biết tỉnh giác, không biết xa lìa, người ấy hiện đời sống trong khổ đau, bị khổ, bị chướng ngại, bị buồn phiền, bị nhiệt não, sau khi qua đời sẽ sanh vào đường ác.28 Ví như có một cánh đồng hoang vắng cách thành ấp, làng xóm không xa, chợt bốc lửa cháy lớn. Nếu không có người đủ năng lực để dập tắt lửa, nên biết rằng các chúng sanh ở trong cánh đồng hoang ấy chắc chắn sẽ bị lửa hại. Cũng vậy, Sa-môn, Bà-la-môn an trú nơi sự sanh khởi như vậy, tức là sanh khởi những tưởng nguy hiểm, sau khi qua đời sẽ sanh vào đường ác. Này các Tỳ-lcheo! Tưởng xuất ly29 có nhân sanh khởi chứ không phải không có nhân. Do nhân gì mà sanh khởi tưởng xuất ly? Đó là do nhân duyên vào cảnh giới xuât ly. Do duyên vào cảnh giới xuât ly nên sanh khởi tưởng xuât ly, ước muôn xuất ly, tư duy xuất ly5 nhiệt tình xuất ly, tầm cầu xuất ly. Nghĩa là người trí kia khi có sự tầm cầu xuất ly rồi thì vị ấy liền sanh khởi chánh hạnh qua ba nơi là thân, miệng và ý. Vi ấy nhờ sanh khởi chánh hạnh qua ba nơi như vậy rồi nên hiện đời được an lạc, không khổ dàu, không chướng ngại, không phiền muộn, không bức bách, sau khi qua đời được sanh vào cõi lành. Đó gọi là nhân duyên sanh khởi tưởng xuất ly. Do nhân gì mà sanh khởi tưởng không sân hận, không não hại? Đó là do nhân duyên vào cảnh giới không não hại. Do nhân duyên vào cảnh giới không

27 Nguy hiểm tưởng ,visamagata vitakkā'. Niệm tưởng bất chánh, bị chi phối bởi độc hại. 28 Tham chiếu: s. 14.12 - II. 151: Cũng vậy, này các Tỷ-khẹo, vị Sa-môn hay Bặ-la-môn nào, đối với tưởng bát chánh9khởị lêiỊ^ không gáp từ bỏ, nhiếp phục, chấm dứt, tiêu diệt; vị ấy ngay trong hiện tại trú trong đau khô, với phiên lao, với sâu não, với nhiệt não; và sau khi thân hoại mạng chung, phải sanh vào ác thú HT. Thích Minh Châu dịch. 29 Nguyên tác: Xuất yếu tưởng ,nekkhammavitakko: Ý tưởng thoát ly, xuất ly, tư duy tầm cầu sự thoát ly.

QUYÊN 17 > 503

não hại cho nên sanh khởi tưởng không não hại, ước muốn không não hại, tư duy không não hại, nhiệt tình không não hại, tìm cầu không não hại. Khi người trí kia đã có sự tìm cầu không não hại rồi thì vi ấy liền sanh khởi chánh hạnh qua ba nơi là thân, miệng và ý. Do nhân sanh khởi chánh hạnh qua ba nơi thân, miệng, ý rồi cho nên vi ấy hiện đời sống trong an lạc, không khổ dàu, không chướng ngại, không phiền não, không bức bách, sau khi qua đời được sanh vào cõi lành. Đó gọi là nhân sanh khởi tưởng không não hại. Nếu các Sa-môn, Bà-la-môn an tru nơi sự sanh khởi như vậy, tức

là sự sanh khởi tưởng không não hại, tâm không xa lìa, không buông bỏ, chẳng nhàm chán thì hiện đời được an lạc, không khổ đau, không chướng ngại, không phiền não, không bức bách, sau khi qua đời được sanh vào cõi lành. Ví như có một cánh đồng hoang gần thành ấp, gần xóm làng bất chợt bốc lửa lớn. Nếu có người đủ khả năng dùng tay chân để dập tắt lửa thì nên biết rằng những chúng sanh sống nương nhờ vào cỏ cây kia đều không bị hại. Cũng vậy, Sa-môn9 Bà-la-môn đang an tru nơi sự sanh khởi như vậy, tức sanh khởi tưởng chân chánh, tâm không xa lia, không buông bỏ, chẳng nhàm chán thì hiện đời được an lạc, không khổ đau, không chướng ngại, không phiền não, không bức bách, sau khi qua đời được sanh vào cõi lành. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

459. Tự MÌNH LÀM VÀ NGƯỜI KHÁC LÀM30 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà, thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, co Bà-la-môn đến chỗ đức Phật, thăm hỏi Thế Tôn xong thì đứng sang một bên roi nói: -Chúng sanh vốn chẳng phải do tự mình làm, chẳng phải do người khác làm.31 Phật bảo Bà-la-môn: Luận thuyết như vậy thì không giông với quan diêm của Như Lai. Hôm nay, ông tự mình đến đây mà sao lại dám nói: "Chúng sanh32 vốn chẳng phải do tự mình làm, chẳng phải do người khác làm"? Bà-la-môn thưa:

30 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.459. 0117c02). Tham chiếu: A. 6.38 - III. 337. 31 Nguyên tác: Chúng sanh phi tự tác, phi tha tác ().Tham chiếu: A. 6.38 - III. 337: Natthi attakāro, natthi parakāro (Không có tự mình làm, không có người khác làm), HT. Thích Minh Châu dịch. Đây là một trong những chủ trương của giáo chủ Makkhali Gosāla, một trong 6 phái triêt học ẤnĐỘ. 32 Nguyên tác: Ngã ().

Kính bạch Cù-đàm! Vậy thì chúng sanh là do tự mình làm hay là do người khác làm? Phật bảo Bà-la-môn: -Bây giờ Ta hỏi, ông hãy trả lời theo sự hiểu biết của mình. Này Bà-la- môn! Ý ông nghĩ sao, phải chăng có yếu tố nỗ lực33 trong chúng sanh để khiến cho các chúng sanh biết tạo ra sự nỗ lực chăng? Bà-la-môn bạch Phật: Thưa Ngài Cù-đàm! Có yếu tố nỗ lực trong chúng sanh để khiến cho các chúng sanh biết tạo ra sự nỗ lực. Phật nói với Bà-la-môn: Nếu có yếu tố nỗ lực khiến cho các chúng sanh biết tạo ra sự nỗ lực, đó gọi là chúng sanh tự mình làm và cũng do người khác làm. Này Bà-la-môn! Ý Ông nghĩ sao, phải chăng có yêu tô an trú, có yêu tô vững chãi, có yêu tô xuât ly, có yêu tô tạo tác đê khiên cho chúng sanh biêt có sự tạo tác chăng? Bà-la-môn bạch Phật: -Thưa Ngài Cù-đàm! Có yếu tố an trú, có yếu tố vững chãi, có yếu tố xuất ly, có yếu tố tạo tác để khiến cho chúng sanh biết có sự tạo tác. Phật nói với Bà-la-môn: -Nếu có yếu tố an trú, có yếu tố vững chãi, có yếu tố xuất ly, có yếu tố tạo tác đê khiên cho chúng sanh biêt tạo tác, đó gọi là chúng sanh tự mình làm và cũng do người khác làm. Bà-la-môn thưa: Kính bạch Cù-đàm! Vậy thì có sự kiện: Chúng sanh tự mình làm và cũng do người khác làm. Thế gian nhiều việc, bây giờ con xin phép cáo từ. Phật bảo Bà-la-môn: Thế gian nhiều việc, ông nên biết thời!

Bây giờ, Bà-la-môn nghe đức Phật dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ roi từ chô ngồi đứng dậy ra về. ***

460. CÙ-SƯ-LA34 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ trong vườn Cù-sư-la/5 nước Câu-diệm-di.36

33 Phương tiện giới .Phương tiện Sự tinh tấn, nỗ lực. Giới dhātu dùng như chữ giới ^7 lượng từ, chỉ cho yếu to. J Tựa đe đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.460. 0117c23. Tham chiếu: s. 35.129 - IV. 113. 35 Cù-sư-la Ghosita. 36 Câu-diệm-di Kosambī.

QUYÊN 17 505

Bấy giờ, trưởng giả Cù-sư-la đi đến chỗ Tôn giảA-nan5 cúi lạy sát chân Tôn giả A-nan rồi ngồi sang một bên và thưa rằng: Nói răng có nhiêu chủng loại cảnh giới, vậy thê nào gọi là nhiêu chủng loại cảnh giới? Tôn giả A-nan nói với trưởng giả Cù-sư-la: -Có nhãn giới riêng biệt và sắc giới yêu thích riêng biệt.37 Hai pháp này làm nhân duyên sanh khởi thức. Ba pháp này38 hòa hợp sanh ra xúc yêu thích. Do xúc yêu thích làm nhân duyên sanh ra cảm thọ lạc. Đối với nhĩ giới, tỷ giới, thiệt giới, thân giới và ý giới cũng tương tự như vậy. Lại nữa, này trưởng giả! Có nhãn giới riêng biệt và sắc giới lo buồn riêng biệt.39 Hai pháp này làm nhân duyên sanh khởi thức. Ba pháp này hòa hợp sanh ra kho xúc. Do kho xúc làm nhân duyên sanh ra cảm thọ kho. Đoi với nhĩ giới, tỷ giới, thiệt giới, thân giới, ý giới cũng tương tự như vậy. Lại nữa, này trưởng giả! Có nhãn giới riêng biệt và sắc giới thuộc về xả riêng biệt.40 Hai pháp này làm nhân duyên sanh khởi thức. Ba pháp này hòa hợp khiến xúc không khổ không lạc sanh khởi. Xúc không khổ không lạc này làm nhân duyên sanh ra cảm thọ không khổ không lạc. Đối với nhĩ giới, tỷ giới, thiệt giới, thân giới, ý giới, cũng tương tự như vậy. Bấy giờ, trưởng giả Cù-sư-la nghe Tôn giả A-nan dạy xong đã hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ rồi ra về. ***

461. BA CÕI l41 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cù-sư-la,42 thuộc nước Câu-diệm-di.43 Bay giờ, trưởng giả Cù-sư-la đi đen chỗ Tôn giả A-nan, lạy sát chân ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Thưa Tôn giả! Nói về các cõi là gồm những cõi nào?

Tôn giả A-nan bảo trưởng giả Cù-sư-la: Có ba cõi. Là ba cõi nào? Đó là cõi Dục, cõi sắc và cõi Vô sắc.

37 Nguyên tác: Nhãn giới dị sắc giới dị hy, xứ .Theo Đài Đại Sư Tử Hống Phật học chuyên trạm trúc này được chia ra làm 2 phần: Nhãn giới là một và sắc giới yêu thích là một .Xem thêm s. 35.129 - IV. 113: Cakkhudhātu, rūpā ca manāpā nhãn giới, với săc khả ái. 38 ở đây chỉ cho nhãn giới, sắc giới và thức. 39 Tham chiếu: s. 35.129 - IV. 113: Cakkhudhātu, rūpā ca amanāpā nhãn giới, với sắc không khả ái. 4Tham chiếu: s. 35.129 - IV. 113: Cakkhudhãtu, rūpā ca manāpā upekkhãvedanỉyã nhãn giới, với sắc khả ái thuộc xả thọ. 41 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02. 0099.461. 0118a08. 42 Nguyên tác: Cù-sư-la ViênGhositārāma, còn gọi Cù-sư-la Viên tinh xá, Mỹ Âm tinh xá. 43 Câu-diệm-di còn gọi Kiêu-thưởng-di Kosambī.

Khi ấy, Tôn giả A-nan liền nói kệ: Hiểu rõ về cõi Dục, Cũng vậy với cõi sắc, Xả tất cả hữu du,44 Đắc Vô dư, tịch diệt. Thân hòa hợp với cối, Sạch phiền, chứng Vô du, Đấng Chánh Giác44 45 đã thuyết, Pháp ly cấu, vô ưu. Tôn ệiả A-nan nói kinh này xong, trưởng giả Cù-sư-la hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ roi ra về. ***

462. BA CÕI (2)46 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cù-sư-la, thuộc nước Câu-diệm-di. Bấy giờ, trưởng giả Cù-sư-la đi đến chỗ Tôn giả A-nan, lạy sát chân ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Thưa Tôn giả! Nói về các cõi là gồm những cõi nào?

Tôn giả A-nan bảo trưởng giả Cù-sư-la: Có ba cõi. Đó là cõi sắc, cõi Vô sắc và cõi Diệt.

Rồi Tôn giả A-nan liền nói kệ:
Nêu chúng sanh cõi sắc, Tiến nhập cõi Vô sắc,
Không biết đến cõi Diệt,47 Thì lại thọ các hữu.48
Nếu xa lìa cõi sắc, Cũng không trụ Vô sắc,
Cõi Diệt, tâm giải thoát,49 Vĩnh viễn lìa sanh tử.
Tôn giả A-nan nói kinh này xong, trưởng giả Cù-sư-la hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ roi ra về.
***

463. BA CÕI (3)50 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cù-sư-la? thuộc nước Câu-diệm-di. Bấy giờ, trưởng giả Cù-sư-la đi đến chỗ Tôn giả A-nan, lạy sát chân ngài rồi ngồi sang một bên và thưa:

44 Hữu dư ()ở đây chỉ chấp thủ, phiền não. 45 Nguyên tác: Tam-da-tam Phật ().
46 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T02. 0099.462. 0118a20). 47 Nguyên tác: Diệt giới (,Nirodhadhātu), ở đây, 4tkhông biết đến c6i,Diet" nghĩa là dù đạt định cao nhát của cõi Vô Săcjà Phi tưởng phi phi tưởng, nhưng nêu "không thấy bởi trí tue" thì vẫn chưa đạt Câu giải thoát nên vẫn còn lậu hoặc, vô minh. Do còn vô minh mói đưa đến ái, thủ (hữu dư) và hữu, chứ không đưa đến cõi Diệt. Tham chiếu: A-thấp-bổi kỉnh (TOI. 0026.195. 0749c01). 48 Nguyên tác: Thọ chư hữu ()Chịu sự luân hồi sanh tử trong 3 cõi. 49 Nguyên tác: Diệt giới tâm giải thoát (,Nirodheye vỉmuccantĩ). 50 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.463. 0118Ồ02).

Thưa Tôn giả! Nói về các cõi là gồm những cõi nào?

Tôn giả A-nan đáp: -Có ba cõi cần thoát khỏi. Là ba cõi nào? Rời cõi Dục lên cõi sắc, rời cõi Sắc lên cõi Vô Sắc là cõi mà tất cả các hành, tất cả tư tưởng đều diệt. Đó gọi là ba cõi cần thoát khỏi. Tôn giả A-nan liền nói kệ: Biết ra khỏi cõi Dục, Cũng vượt thoát cõi sắc, Tất cả hành tịch diệt, Siêng tu, chánh tinh tấn.51 Đoạn trừ tất cả ái, Tất cả hành diệt tận, Rõ tất cả hữu du, Không còn tái sanh nữa.52 Tôn giả A-nan nói kinh này xong, trưởng giả Cù-sư-la hoan hỷ và tùy hỷ, đảnh lễ roi ra về. ***

464. CÙNG MỘT GIÁO PHÁP53 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn Cù-sư-la9 thuộc nước Câu-diệm-di. Bây giờ, Tôn giảA-nan đi đến chỗ một vi Thượng tọa danh tiếng, cung kính thăm hỏi rồi ngồi sang một bên và thưa: Nêu Tỳ-kheo ở nơi thanh văng, bên góc cây hay trong phòng yên tĩnh mà tư duy thì nên dùng pháp gì đe chuyên tâm tư duy? Thượng tọa đáp: Này Tôn giả A-nan! Tỳ-kheo ở nơi thanh văng, bên góc cây hay trong phòng yên tĩnh mà tư duy thì nên chuyên tâm tư duy vào hai pháp, đó là chỉ và quán.54 Tôn giả A-nan lại hỏi: - Tu tập pháp chỉ, nếu thường xuyên tu tập như thế sẽ thành tựu được gì? Tu tập pháp quán, nếu thường xuyên tu tập như thê sẽ thành tựu được gì? Thượng tọa đáp: -Tôn giả A-nan! Tu tập pháp chỉ cuối cùng thành tựu pháp quán, tu tập pháp quán cũng thành tựu pháp chi, nghĩa là Thánh đệ tử chỉ và quán song tu sẽ đắc các cõi giải thoát. Tôn giả A-nan lại hỏi: -Như thế nào là các cõi giải thoát?

51 Nguyên tác: Chánh phương tiện (4). 52 Nguyên tác: Bất phục chuyển hoàn hữu ():Không quay lại cõi Hữu tức cõi Dục, cõi sắc và cõi Vô Sắc. 53 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.464. 0118bl5). 54 Chỉ quán (,samatha, vipassanā).

Thượng tọa đáp: Tôn giảA-nan! Cõi Đoạn, cõi Vô dục, cõi Diệt. Đó gọi là các cõi giải thoát.

Tôn giả A-nan lại hỏi: Thế nào là cối Đoạn, cho đến cõi Diệt?

Thượng tọa đáp: -Tôn giả A-nan! Đoạn tất cả hành, gọi là cõi Đoạn; đoạn trừ ái dục, gọi là cõi Vô dục; tất cả hành vắng lặng, gọi là cõi Diệt. Tôn giả A-nan sau khi nghe Thượng tọa nói xong, hoan hỷ và tùy hỷ rồi đi đến chỗ năm trăm Tỳ-kheo cung kính thăm hỏi, rồi ngồi sang một bên và thưa: -Nếu Tỳ-kheo ở nơi thanh vắng, bên gốc cây hay trong phòng yên tĩnh mà tư duy thì nên dùng pháp gì để chuyên tâm tư duy? Khi ấy, năm trăm Tỳ-kheo đáp: Thưa Tôn giả A-nan! Nên dùng hai pháp đê chuyên tâm tư duy (cho đên cõi Diệt, cũng đong như Thượng tọa đã nói ở trên). Tôn giả A-nan nghe năm trăm vị Tỳ-kheo nói như thế, hoan hỷ và tùy hỷ, liền đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: - Bạch Thế Tôn! Nếu Tỳ-kheo ở nơi thanh vắng, bên gốc cây hay trong phòng yên tĩnh mà tư duy thì nên dùng pháp gì để chuyên tâm tư duy? Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: -Nêu Tỳ-kheo ở nơi thanh vang, bên gốc cây hay trong phòng yên tĩnh mà tư duy thì nên dùng hai pháp để chuyên tâm tư duy (cho đến cõi Diệt, cũng đồng như năm trăm Tỳ-kheo đã nói ở trêri). Lúc ấy, Tôn giả A-nan bạch Phật: -Hay thay, bạch Thế Tôn! Bậc Đại sư và các đệ tử đều cùng giáo pháp, cung y nghĩa, cung văn cu, cung tư ngữ.55 Hom nay, con đên chô một Thượng tọa danh tiếng hỏi về nghĩa này; vi ấy cũng dùng ý nghĩa này, văn cú này, từ ngữ này giải đáp cho con, giống như Thế Tôn vừa dạy. Con cũng đến chỗ năm trăm Tỳ-kheo rồi đem ý nghĩa này, văn cú này, từ ngữ này hỏi năm trăm Ty-kheo, các Ty-kheo ấy cũng dùng ý nghĩa này, văn cú này, từ ngữ này giải đáp, giống như Thế Tôn vừa dạy. Vì thế nên biết, Thế Tôn và đệ tử, tất cả đều cung giáo pháp, cùng ý nghĩa, cung văn cú, cùng chữ nghĩa. Đức Phật hỏi Tôn giả A-nan: Thày có biết vị Thượng tọa kia là Tỳ-kheo như thế nào chăng?

Tôn giả A-nan đáp: Bạch Thế Tôn! Con không biết.

55 Nguyên tác: Vị (vyañjana), vừa có nghĩa là vị của món ăn vừa có nghĩa là mẫu tự.

QUYẾN 17 509

Đức Phật bảo: Thượng tọa ấy là bậc A-la-hán, các lậu đã sạch, đã xả bỏ gánh nặng, đạt

được chánh trí, tâm được giải thoát hoàn toàn56 và năm trăm vị Tỳ-kheo kia cũng đều như vậy. Đức Phật dạy kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy5 hoan hỷ phụng hành. ***

465. ĐOẠN TRỪ TRÓI BUỘC57 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Thế Tôn, cúi lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Con phải biết như thế nào, thấy như thế nào đối với thân r 9 CÓ thức này cùng với tát cả tướng bên ngoài đê không bi trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn? Phật bảo La-hầu-la: Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì thầy mà nói. Này La-hầu-la! Nêu Tỳ-kheo biết như thật những gì thuộc địa giới ở quá khứ, ở tương lai hay hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tê, hoặc tót hoặc xâu, hoặc xa hoặc gần thì tất cả chúng đều chẳng phải là ta, chẳng phải khác ta, chẳng tồn tại trong nhau. Thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới cũng lại như vậy. Này La-hầu-la! Tỳ-kheo biết như thế, thấy như thế đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài sẽ không bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn. La-hầu-la! Nếu Tỳ-kheo đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng của cảnh giới bên ngoài mà không bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn thì được gọi là bậc đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, tỏ ngộ hoàn toàn về mạn,58 vượt ứìoát khổ đau. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

56 Nguyên tác: Thiện giải thoát (suvimutta). Xem chú thích 54, kinh số 22, quyển l, tr. 19; Tạp.(02. 0099.22. 0004c20). 57 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.465. 0118c24). Tham chiếu: 4 4.177 - II. 164. 58 Nguyên tác: Chánh mạn vô gián đẳng ().Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp.(r.02. 0099.23. ÒOO5bO3).

510 KINH TẠPA-HÀM

466. XÚC VÀ THỌ59 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Con phải biết như thế nào, thấy như thế nào đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng bên ngoài, để không bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn? Đức Phật bảo La-hầu-la: Có ba thọ. Đó là cảm thọ khô, cảm thọ lạc và cảm thọ không khô không lạc. Ba thọ này do cái gì làm nhân, do cái gì làm tập khởi, do cái gì mà tác sanh, do cái gì làm hiện hữu?60 Này La-hầu-la! Ba thọ này do xúc làm nhân, do xúc làm tập khởi, do xúc mà tác sanh, do xúc mà hiện hữu. Các xúc làm nhân sanh ra các thọ, nếu những

xúc ấy diệt thì các thọ kia cũng diệt, dừng nghỉ, thanh tịnh, biến mất. Khi biết như thế, thấy như thế đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng bên ngoài thì không còn bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn. Đức Phật dạy kinh này xong, Tôn giả La-hâu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

467. THỌ VÀ TƯỞNG61 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Con phải biết như thế nào, thấy như thế nào đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng bên ngoài để không bi trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn? Đức Phật bảo Tôn giả La-hầu-la: Có ba thọ là cảm thọ kho, cảm thọ lạc và cảm thọ không khổ không lạc. Đối với cảm thọ lạc cần quán tưởng là khổ, đối với cảm thọ khổ cần quán tưởng là mũi tên,62 đối với cảm thọ không khổ không lạc cần quán tưởng vô thường. Nếu Tỳ-kheo nào đối với cảm thọ lạc mà quán tưởng là khổ, đối với cảm thọ

59 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.466. 0119all). Tham chiếu: s. 36.10 - IV. 215. 60 Xem chú thích 22, kinh số 291, quyển 12, tr. 346; Tạp.(r.02. 0099.291. 0082a28). 61 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.467. 0119a22). Tham chiếu: s. 36.5 - IV. 207. 62 Nguyên tác: Kiếm thích ()Mũi kiếm hoặc mũi tên. Xem Tạp.(7Í02. 0099.470. 0119c28).

khô mà quán tưởng là mũi tên, đôi với cảm thọ không khô không lạc mà quán tưởng vô thường, hoại diệt thì gọi là chánh kiến. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Quán lạc khởi tưởng khổ, Thọ khổ giống mũi tên, Thọ không khổ không lạc, Tu tưởng diệt, vô thường, Như thế là Tỳ-kheo9 Thành tựu được chánh kiến. Đạo tịch diệt, an lạc, Trụ nơi thân cuối cùng, Vĩnh viễn lìa phiền não, Dẹp tan đám ma quân. Đức Phật dạy kinh này xong, Tôn giả La-hầu-la nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. ***

468. ĐOẠN TRỪ VÀ BIẾT RÕ KIẾT sử63 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Tôn giả La-hầu-la đi đến chỗ Thế Tôn, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên và thưa: Bạch Thế Tôn! Con phải biết như thế nào, thấy như thế nào đối với thân có thức này cùng với tất cả tướng bên ngoài để không bị trói buộc bởi nhận thức sai lầm là ta, của ta và phiền não ngã mạn? Đức Phật bảo Tôn giả La-hầu-la: Có ba thọ là cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, cảm thọ không khổ không lạc. Đối với cảm thọ lạc cần phải quán sát rằng, [ta] vì để đoạn trừ kiết sử tham đối với cảm thọ lạc mà theo Như Lai tu tập Phạm hạnh; vì đê đoạn trừ kiêt sử sân đôi với thọ khổ mà theo Như Lai tu tập Phạm hạnh; vì để đoạn trừ kiết sử si đối với cảm thọ không khổ không lạc nên mới theo Như Lai tu tập Phạm hạnh. Này La-hầu-la! Nếu Tỳ-kheo nào đối với kiết sử tham nơi cảm thọ lạc đã đoạn trừ, đã biết rõ; đối với kiết sử sân nơi cảm thọ khổ đã đoạn trừ? đã biết rõ; đối với kiết sử si nơi cảm thọ không khổ không lạc đã đoạn trừ, đã biết rõ, gọi là Tỳ-kheo đã đoạn trừ ái dục, dứt các kiết sử, tỏ ngộ ngã mạn, vượt thoát khổ đau.64 Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Lúc cảm nhận thọ lạc, Nếu không biết rõ nó, Sẽ bị tham sư65 troi, Chẳng thấy đường thoát

ly. LÚC cảm nhận thọ khô, Nếu không biết rõ n6, Liền bị sân hận buộc, Chẳng thấy đường thoát ly.

63 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.468. 0119bll. Tham chiếu: g. 36.3 - IV. 205. 64 Nguyên tác: Mạn vô gián dẳng .Xem chú thích 60, kinh số 23, quyển l, tr. 21; Tạp. roi 0099.23.0005002. 65 Nguyên tác: Tham sử .Sử tức kiết sử, tùy miên, phiền não.

Thọ không khổ không lạc, Bậc Chánh Giác đã dạy, Nếu chẳng khéo quán chiếu, Chẳng thể qua bờ kia. Tỳ-kheo găng tinh tân, Tỉnh giác, không dao động,66 Như the với các thọ, Người trí luôn tỉnh giác. Liễu tri các thọ rồi, Hiện đời trừ sạch lậu, Người trí khi mạng chung, Không rơi vào luân hoi,6768 Luân hồi đã được đoạn, Vĩnh viễn nhập Niết-bàn. Đức Phật dạy kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

469. Sự SÂU HIỂM68 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: -Biển lớn sâu hiểm, đó là điều mà phàm phu ở thế gian thường nói tới. Sự sâu hiểm này không giống như sự sâu hiểm mà giáo pháp của bậc Thánh nói đến. Thế gian nói sâu hiểm là chỉ cho lượng nước tích tụ rất nhiều trong biển lớn; còn các cảm thọ phát sanh từ thân này thống khổ bức bách, hoặc phiền, hoặc chết, đó gọi là chỗ vô cùng sâu hiểm mà giáo pháp của bậc Thánh nói tới. Phàm phu mê muội thiêu hiêu biêt đôi với những cảm thọ phát sanh từ thân này thống khổ bức bách, hoặc phiền, hoặc chết thì thường lo buồn than oán, khóc lóc kêu la, tâm phát cuồng loạn, mãi bị chìm đắm, không chỗ dừng nghỉ. Thánh đệ tử đa văn đối với những cảm thọ phát sanh từ thân này thống khổ bức bách, hoặc phiền, hoặc chết nhung chẳng sanh lo buồn, chẳng khóc lóc kêu la, tâm chẳng sanh cuồng loạn, không chìm trong sanh tử, được chỗ dừng nghỉ. Khi áy, The Ton liên noi kẹ: Thân sanh các thọ khổ, Bức bách cho đến chết, A ~

Lo buôn, không kham nhan, Than khóc, phát loạn cuồng. Tâm tự sanh chướng ngại, Chiêu tập thêm khổ não, Mãi chìm biển sanh tử, Chẳng biết chỗ dừng nghỉ. Biết xả thọ nơi thân, Thân sanh bao khổ phiền, Bức bách cho đến chết, Nhưng chẳng khởi lo buồn.

66 Nguyên tác: Chánh tri bất động chuyển .Chánh triđây là thể rụt ngắn của i4chardi tri chánh niệm^, ,chi cho chánh niệm, tỉnh giác. Bất động chuyển không di động an trú thiển định. Xem Biệt Tạp.7102. 0100.3. 00390022: Kỳ tam kiên co bát động c.Xem them Tạp.7L02. 0099.470. 0120010: Chanh trí bất khuynh đọng

67 Nguyên [ác: Chúng s6 ,một cách diễn đạt khác của "chu s6”.Xem chú thích 35, kinh số 16, quyển l, tr. 12; Tạp.hoi 0099.16. 00Ò3bl4. 68 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.469. 0119c07. Tham chiếu: s. 36.4 - IV. 206.

Chẳng than khóc kêu gào, Biết tự kham nhẫn khổ, Tâm chẳng sanh chướng ngại, Chẳng chiêu tập thêm khổ, Chẳng chìm đắm sanh tử, Vĩnh viễn được an vui. Đức Phật dạy kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

470. HAI MŨI TÊN Độc69 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật trú tại tinh xá Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton noi các Ty-kheo: Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết khởi sanh cảm thọ khổ, cảm thọ lạc và cảm thọ không khổ không lạc; Thánh đệ tử đa văn cũng khởi sanh cảm thọ khổ, cảm thọ lạc và cảm thọ không khổ không lạc. Này các Tỳ-kheo! Như vậy, giữa phàm phu và Thánh nhân có gì khác nhau? Các Ty-kheo bạch Phật: -Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: -Hãy lắng nghe kỹ, khéo tư duy! Ta sẽ vì các thầy giảng nói. Này các Tỳ- kheo! Phàm phu mê muội thiêu hiêu biêt, thân xúc chạm sanh khởi các thọ? tăng thêm thông khô5 thậm chí mát mạng, roi lo buôn than oán, khóc lóc kêu gào, tâm sanh cuồng loạn thì ngay lúc ấy tăng trưởng hai thọ: Thân thọ và tâm thọ. Ví như có người bị trúng hai mũi tên độc, hết sức đau đớn. Phàm phu mê muội thiếu hiểu biết cũng giống như thế, tăng trưởng hai thọ: Thân thọ và tâm thọ, vô cùng khổ sở. Vì sao như thế? Vì phàm phu mê muội thiếu hiểu biết ấy không có tuệ tri nên khi tiếp xúc với năm dục thì khởi sanh cảm thọ lạc, hưởng thụ năm dục lạc. Vì hưởng thụ năm dục lạc nên bị kiết sử tham sai khiến. Lại nữa, khi tiếp xúc với cảm thọ khổ thì sanh sân hận, do sanh khởi sân hận nên bị kiết sử sân sai khiến. Lại nữa, đối với hai thọ này cũng không biết đúng như thật về sự tập khởi, diệt tận, vị ngọt, tai họa và thoát ly; vì không biết đúng như thật nên sanh khởi cảm thọ không khổ không lạc, bị kiết sử si sai khiến. Bị cảm thọ lạc trói buộc không thể lìa, bị cảm thọ khổ trói buộc không thể lìa, bị cảm thọ không khổ không lạc trói buộc không thể lìa. Trói buộc như thế nào? Nghĩa là bị tham, sân, si trói buộc; bị sanh, già, bệnh, chết, lo, buồn, kho, não trói buộc.

69 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.470. 0ll9c28). Tham chiếu: s. 36.6 - IV. 207.

Thánh đệ tử đa văn khi thân xúc chạm sanh khởi cảm thọ khô, thông khô bức bách, thậm chí mất mạng, nhưng không lo buồn than oán, khóc lóc kêu gào, tâm không phát loạn cuồng thì ngay lúc ấy chỉ sanh một thứ thọ, đó là thân thọ, không sanh tâm thọ. Ví như có người bị trúng một mũi tên độc, nhưng không đê cho trúng tiêp mũi thứ hai, ngay khi ấy chỉ sanh một cảm thọ, đó là thân thọ, không sanh tâm thọ. Vì tiếp xúc với cảm thọ lạc mà không nhiễm dục lạc, do không nhiễm dục lạc nên ngay với cảm thọ lạc ây, vị ây không bi kiêt sử tham sai khiên. Lại nữa, khi tiếp xúc cảm thọ khổ không sanh sân hận, do không sanh sân hận nên không bị kiết sử sân sai khiến. Lại nữa, đoi với hai kiết sử này cũng biết đúng như thật về sự tập khởi, diệt tận, khoái lạc, họa hoạn và xa lìa; vì biết đúng như thật rồi nên ngay nơi cảm thọ không khổ không lạc, vị ấy không bị kiết sử si sai khiến. Như vậy thì ngay nơi cảm thọ lạc được giải thoát, không bị trói buộc; ngay nơi cảm thọ khổ và cảm thọ không khổ không lạc cũng được giải thoát,

không bị trói buộc. Không bị cái gì trói buộc? Đó là tham, sân, si không thê trói buộc; sanh, già, bệnh, chét, lo, buôn, khô, não cũng không thê trói buộc. Bay giờ, The Ton liên noi kê: Đa văn đối khổ, lạc, Có thọ, nhưng tỉnh giác, r

So với kẻ phàm phu, Người ây thật sáng suôt.
Thọ lạc, không buông lung. Gặp khổ, không lo buồn,
Khổ, lạc đều buông xả, Chẳng theo cũng chẳng chống.
r r
Ty-kheo găng tinh tân, Tỉnh giác, không dao động, Đối với tất cả thọ, Trí tuệ thường thấu rõ. Do liễu tri các thọ, Hiện đời sạch các lậu, Mạng chung, không luân hồi,70 Vĩnh viễn nhập Niết-bàn. Đức Phật dạy kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

471. GIÓ CẢM THỌ71
Tôi nghe như vầy:
Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá.
Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
70 Nguyen tác: Bất đọa số .s6 là thể rút gọn của “chu s6”.Xem chú thích 35, kinh so 16, quyển l, tr. 12; Tạp.02. 0099.16. 0003b14. 71 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.471. o 120b 15. Tham chiếu: s. 36.12 - IV. 219; S. 36.13-IV. 219.

-Ví như giữa hư không bỗng nổi lên trận gió dữ từ bốn phương thổi đến: Gió đầy bụi băm, gió không bụi bặm, gió Tỳ-thấp-ba,72 gió Tỳ-lam-bà,73 gió nhẹ, gió mạnh, cho đến phong luân74 nổi gió. Gió cảm thọ trong thân thể cũng như thế, rất nhiều loại cảm thọ dấy khởi: Cảm thọ lạc, cảm thọ khổ, cảm thọ không lạc không khổ; thân cảm thọ lạc, thân cảm thọ khổ, thân cảm thọ không lạc không kho; tâm cảm thọ lạc, tâm cảm thọ kho, tâm cảm thọ không lạc không khổ; khi hưởng thụ vật chất có cảm thọ lạc,75 khi hưởng thụ vật chất có cảm thọ khổ, khi hưởng thụ vật chất có cảm thọ không lạc không khổ; khi không hưởng thụ vật chát có cảm thọ lạc, khi không hưởng thụ vật chát có cảm thọ khô, khi không hưởng thụ vật chất có cảm thọ không lạc không kho; khi tham có cảm thọ lạc, khi tham có cảm thọ khổ, khi tham có cảm thọ không lạc không khổ; khi xuất ly có cảm thọ lạc, khi xuất ly có cảm thọ khổ, khi xuất ly có cảm thọ không lạc không khổ. Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Ví như giữa hư không, Đủ loại cuồng phong khởi, Khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, Bốn hướng đều như vậy. Có bụi và không bụi, Cho đên phong luân nôi, Trong thân này cũng thế, Các thọ cũng dấy lên. Thọ lạc hoặc thọ khổ, Thọ không khổ không lạc, Vật chất hoặc tinh thần, Tham trước, chẳng tham trước. Tỳ-kheo găng tinh tân, Tỉnh giác, không dao động,76 Đối với tất cả thọ, Trí tuệ thường thâu rõ. Do liễu tri các thọ, Hiện đời sạch các lậu, Mạng chung, không luân hồi,77 Vĩnh viễn nhập Niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

72 Tỳ-thấp-ba phong .Theo Du-gia luận ký 7\42. 1828.7. 0447b 10, đó là loại gió với nhiều thứ trang nghiêm, tinh xảo .. 73 Tỳ-lam-bà phong

verambhavãtă tức "tấn mãnh phong",ubạo phong": Gió mạnh, bão. ^hong luân ,một trong 4 luân gồm không luân ,thủy luân ,phong luân ,kim luân ả 75 Lạc thực thọ .Tham chiếu: M. 10, Mahāsatipatthānasutta Kỉnh đại niệm xứ: Sāmisam vā sukhāni vedanain vedayamāno cảm giác thọ lạc của nhục thể. 76 Nguyên tác: Chánh trí bất khuynh dong .Chánh trí dây ig thể rút ngắn của t4chánh tri chánh niệm,^ chỉ cho chánh niệm tỉnh giác. Xem Tạp.T.02. 0099.468. 0119bll v Tạp. ffir.02. 0099.470. 0119c28. 7\Nguyên tác: Bất đọa số .s6 là thể rút gọn của "chu số?,.Xem chú thích 35, kinh số 16, quyển l,tr. 12; Tạp.T.02. 0099.16. 0003b14.

472. QUÁN TRỌ78 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-dà, thuộc thành Vương Xá. Ạ • A_ r A FT1 _ 9 / _ rrĩ_y 1 L _ _ Bay giờ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Ví như quán trọ có đủ hạng người đến ở, nào là Sát-lợi? Bà-la-môn, trưởng giả, cư sĩ, dân thường, thợ săn, người trì giới, người phạm giới, người tại gia, người xuất gia, tất cả đều ở trong đó. Thân thể này cũng như thế, có đủ các loại cảm thọ sanh khởi: Cảm thọ lạc, cảm thọ khô, cảm thọ không lạc không khô; thân cảm thọ lạc, thân cảm thọ khổ, thân cảm thọ không lạc không khổ; tâm cảm thọ lạc, tâm cảm thọ khổ, tâm cảm thọ không lạc không khổ; khi hưởng thụ vật chát có cảm thọ lạc, khi hưởng thụ vật chát có cảm thọ khô? khi hưởng thụ vật chát có cảm thọ không lạc không khô; khi không hưởng thụ vật chát có cảm thọ lạc, khi không hưởng thụ vật chất có cảm thọ khổ, khi không hưởng thụ vật chất có cảm thọ không lạc không khổ; khi tham có cảm thọ lạc, khi tham có cảm thọ khổ, khi tham có cảm thọ không lạc không khổ; khi xuất ly có cảm thọ lạc, khi xuất ly có cảm thọ khổ, khi xuất ly có cảm thọ không lạc không khổ. r Khi ây, The Ton liên noi kẹ: Ví như nơi quán trọ, Đủ hạng người dừng chân, Sát-lợi, Bà-la-môn, Trưởng giả và cư sĩ. Chiên-đà-la, dân thường, Người trì giới, phạm giới, Kẻ tại gia, xuất gia, Nhiều hạng người như thế. Thân này cũng như vậy, Đủ loại thọ khởi sanh, Thọ lạc hoặc thọ khổ, Thọ không khổ không lạc, Vật chất hoặc tinh thần, Tham trước, chẳng tham trước. Tỳ-kheo gắng tinh tấn, Tỉnh giác, không dao động, Đối với các thọ ấy, Trí tuệ thường thấu rõ. Do liễu tri các thọ, Hiện đời sạch các lậu, Mạng chung, không luân hồi/9 Vĩnh viễn nhập Niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

473. CẢM THỌ LÀ KHỔ80 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá.

78 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.472. 0120c08). Tham chiếu: s. 36.14 - IV. 219. ^Nguyên tác: Bất đọa s6 ().số ()là thể rút gọn của "chu s6"().Xem chú thích 35, kinh số 16, quyển l, tr. 12; Tạp.(T.02. 0099.16. 0003b 14). 80 Tựa đe đặt theo nội dung kmh. Tạp.(T.02.0099.473.0121a02). Tham chiếu: Tạp.(T.02.0099.474. o 121 a 19);2.(y.02.0099.476.012ÍCÍ3). s. 36.1 - IV. 204; 5. 36.11 - IV. 216; s 36.15-18-IV. 219-22.

Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo sống một mình ở nơi thanh vắng, thiền tọa tư duy,81 suy nghĩ như vầy: "Thế Tôn nói có ba loại cảm thọ là cảm thọ lạc, cảm thọ khổ và cảm thọ không lạc không khổ; rồi Ngài lại nói những gì thuộc về cảm thọ đều là khổ. Điều này có nghĩa gi?" Tỳ-kheo suy nghĩ như thế rồi bèn xả thiền đứng dậy, đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên, thưa rằng: Y Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ thanh vắng, thiền tọa dư duy, khởi niệm như vầy: "lế Tôn nói có ba thọ là cảm thọ lạc, cảm thọ khổ, cảm thọ không lạc không khổ; rồi Ngài lại nói những gì thuộc về cảm thọ đều là khổ. Điều này có nghĩa gi?" Đức Phật bảo Tỳ-kheo: Vì tất cả hành đều vô thường, vì tất cả hành đều là pháp biến dịch cho nên Ta nói những gì thuộc về cảm thọ đều là khổ. r _ r Bay giơ, The Ton liên noi kẹ: Biêt các hành vô thường, Đều là pháp biến dịch, Nên nói thọ đều khổ; Đấng Chánh Giác biết rõ. Tỳ-kheo gang tinh tan, Tỉnh giác, không dao động, Đối với tất cả thọ, Trí tuệ thường thấu rõ. Thấu rõ các thọ rồi, Hiện đời sạch các lậu, Mạng chung, không luân hoi,82 Vĩnh viễn nhập Niết-bàn. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

474. VẮNG LẶNG VÀ TỊNH CHỈ83 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bây giờ5 Tôn giả A-nan một mình ở chô thanh văng, thiên tọa tư duy, suy nghĩ như vây: "Thê Tôn nói có ba loại cảm thọ là cảm thọ lạc, cảm thọ khô, cảm thọ không lạc không khổ; rồi Ngài lại nói các loại cảm thọ đều là khổ. Điều này có nghĩa gi?99 Tôn giả suy nghĩ như thế rồi liền xả thiền đứng dậy, đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên, thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Con ở chỗ thanh vắng, thiền tọa dư duy, khởi niệm như vầy: "Thế Tôn nói có ba loại cảm thọ là cảm thọ lạc, cảm thọ khổ, cảm thọ

81 Nguyên tác: Thiền tư patisallāna, patisallĩnă). 82 Nguyên tác: Bất đọa s6 ().số ()là thể rút gọn của "chu s6"().Xem chú thích 35, kinh số 16, quyển l, tr. 12; Tạp.(T.02. 0099.16. 0003b14). 83 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02.0099.474.0121al9). Tham chiếu: Tạp. ỉl (T.02J3099.473. 0121a02); Tạp.(r.02.0099.476.0121c!3). s. 36. l - IV. 204; s. 36.11 - IV. 216; ỳ 36.15-18 - IV. 219-22.

không lạc không khổ; rồi Ngài lại nói các loại cảm thọ đều là khổ. Điều này có nghĩa gi?" Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: Vì tất cả hành đều vô thường, vì tất cả hành đều là pháp biến dịch cho nên Ta nói tất cả các thọ đều là khổ. Lại nữa, A-nan! Do các hành lần lượt vắng lặng, do các hành lần lượt tịnh chỉ nên Ta nói tất cả các thọ đều là khổ. Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn! Các hành lần lượt vắng lặng như thế nào?

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: -Khi nhập Thiền thứ nhất84 thì ngôn ngữ vắng lặng; khi nhập Thiền thứ hai thì giác, quán85 vắng lặng; khi nhập Thiền thứ ba thì tâm hỷ vắng lặng; khi nhập Thiền thứ tư thì hơi thở ra vào vắng lặng. Lại nữa, khi nhập Không vô biên xứ thì sắc tưởng vắng lặng; khi nhập Thức vô biên xứ thì không vô biên tưởng vắng lặng; khi nhập Vô sở hữu xứ thì thức vô biên tưởng vắng lặng; khi nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì vô sở hữu tưởng vắng lặng; khi nhập Diệt thọ tưởng định thì tưởng và thọ vắng lặng. Đó gọi là các hành lần lượt vắng lăng. Tôn giả A-nan bạch Phật: -Bạch

Thế Tôn! Thế nào là các hành lần lượt tịnh chỉ? Phật bảo Tôn giả A-nan: Khi nhập Thiền thứ nhất thì ngôn ngữ tịnh chỉ; khi nhập Thiền thứ hai thì giác, quán tịnh chỉ; khi nhập Thiền thứ ba thì tâm hỷ tịnh chỉ; khi nhập Thiền thứ tư thì hơi thở ra vào tịnh chỉ. Lại nữa, khi nhập Không vô biên xứ thì sắc tưởng tịnh chỉ; khi nhập Thức vô biên xứ thì không vô biên tưởng tịnh chỉ; khi nhập Vô sở hữu xứ thì thức vô biên tưởng tịnh chỉ; khi nhập Phi tưởng phi phi tưởng xứ thì vô sở hữu tưởng tinh chỉ; khi nhập Diệt thọ tưởng đinh thì tưởng và thọ tịnh chỉ. Đó gọi là các hành lần lượt tịnh chỉ. Tôn giả A-nan bạch Phật: -Bạch Thế Tôn! Đó chính là các hành lần lượt tịnh chỉ. Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: Lại có tinh chỉ thù thắng, tinh chỉ kỳ dặc, tinh chỉ tối thượng và tịnh chỉ vô thượng; tịnh chỉ như thế, không có tịnh chỉ nào hơn được nữa. Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Thế nào là tịnh chỉ thù thắng, tịnh chỉ kỳ đặc, tịnh chỉ tối thượng và tịnh chỉ vô thượng; tinh chỉ như thế, không có tinh chỉ nào hơn được nữa?

84 Nguyên tác: Sơ thiền chánh thọ thời .ở đây, uchánh thẹ"có nghĩa nhập định, thàiủi tựu định. 85 Nguyên tác: Giác quán tức tầm và tứ. p. Savitakkam, savicāram.

QUYÊN 17 > 519

Đức Phật bảo Tôn giả A-nan: Đoi với tham, tâm không vui thích, được giải thoát; đối với sân và si, tâm không vui thích, được giải thoát. Đó gọi là tịnh chỉ thù thắng, tịnh chỉ kỳ đặc, tịnh chỉ tối thượng và tịnh chỉ vô thượng. Tịnh chỉ như thế, không có tinh chỉ nào hơn được nữa. Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả A-nan nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. *** 475. CHƯ PHẬT VÀ THỌ86 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà9 thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Khi đức Phật Tỳ-bà-thi chưa thành dạo, một mình ở nơi thanh vắng, thiền định tư duy, khởi quán như vầy mà quán chiếu các thọ: "Thế nào là thọ? Thế nào là thọ tập khởi? Thế nào là thọ diệt tận? Thế nào là con đường đưa đến thọ tập khởi? Thế nào là con đường đưa đến thọ diệt tận? Thế nào là vị ngọt của thọ? Thế nào là sự nguy hiểm của thọ? Thế nào là sự thoát ly thg?" Rồi quán thấy như vầy: "C6 ba loại cảm thọ là cảm thọ khổ, cảm thọ lạc và cảm thọ không khổ không lạc. Do xúc tập khởi nên thọ tập khởi, do xúc diệt tận nên thọ diệt tận. Ngay nơi thọ mà ham thích, khen ngợi, đắm nhiễm, bám víu, đó gọi là con đường đưa đến thọ tập khởi. Ngay nơi thọ mà không ham thích, khen ngợi, đắm nhiễm hay bám víu, đó gọi là con đường đưa đến thọ diệt tận. Do nhân duyên nơi thọ mà sanh khởi ham thích, đó gọi là vị ngọt của thọ. Thọ là pháp vô thường, biến dịch, đó gọi là sự nguy hiểm của thọ. Ngay nơi thọ mà đoạn dứt tham dục, vượt thoát tham dục, đó gọi là sự thoát ly thọ? Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. Giống lýiư đức Phật Tỳ-bà-thi? các đức Phật Thi-khí, Tỳ-thấp-bà-phù? Ca- la-ca-tôn-đề? Ca-na-ca-mâu-ni, Ca-diếp và Ta, đức Phật Thích-ca, khi chưa thành Phật cũng tư duy quán chiếu các thọ như thế. ***

86 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.475. 0121b26). Tham chiếu: s. 36.24 - IV. 233.

476. QUÁN CHIẾU CẢM THỌ87 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, có vị Tỳ-kheo một mình ở nơi thanh vắng, thiền tọa tư duy, quán chiếu các thọ như vầy: "Thế nào là thọ? Thế nào là thọ tap khởi? Thế nào là thọ diệt tận? Thế nào là con đường đưa đến thọ tập khởi? The nào là con đường đưa đến thọ diệt tận? Thế nào là vị ngọt của thọ? Thế nào là sự nguy hiểm của thọ? Thế nao là sự thoát ly thọ?95 Thế rồi, vị Tỳ-kheo ấy sau khi xả thiền, đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên, thưa rang: -Bạch Thế Tôn! Con một mình ở nơi thanh vắng, thiền tọa tư duy, quán chiếu các thọ như vầy: "Thế nào là thọ? Thế nào là thọ tap khởi? Thế nào là thọ diệt tận? Thế nào là con đường đưa đến thọ tập khởi? The nào là con đường đưa đến thọ diệt tận? Thế nào là vị ngọt của thọ? Thế nào là sự nguy hiểm của thọ? Thế nào là sự thoát ly thọ?59 Đức Phật bảo Tỳ-kheo: -Có ba loại cảm thọ là cảm thọ khổ, cảm thọ lạc và cảm thọ không kho không lạc. Xúc tập khởi thì thọ tập khởi, xúc diệt tận thì thọ diệt tận. Ngay nơi thọ mà ham thích, khen ngợi, đắm nhiễm, bám víu, đó gọi là con đường đưa đến thọ tập khởi. Ngay nơi thọ mà không ham thích, khen ngợi, đắm nhiễm hay bám víu, đó gọi là con đường đưa đến thọ diệt tận. Do nhân duyên nơi thọ mà sanh khởi sự ham thích, đó gọi là vị ngọt của thọ. Thọ là pháp vô thường, biến dịch, đó gọi là sự nguy hiểm của thọ. Ngay nơi thọ mà đoạn dứt tham dục, vượt thoát tham dục, đó gọi là sự thoát ly thọ Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. *** 477. A-NAN QUÁN CHIẾU CẢM THỌ88 Nội dung giống kỉnh 476. ở kinh 476 thì vỉ Tỳ-kheo thưa thỉnh Thế Tôn, còn kinh này thì Tôn giả A-nan thưa thỉnh. ***

87 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.476. 012ỈCÍ3). Tham chiếu: Tạp.(T.02. 0099.473. Ó121a02; Tạp.(r.02. 0099.474. 0121al9); s. 36.11 - IV. 216; s. 36.15-IV. 219-22; S. 36.23 - IV. 232. 88 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r02. 0099.477. 0121c29).

QUYỂN 17 521

478. GIẢNG VÈ BA THỌ89 Tôi nghe như vày: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn hỏi các Tỳ-kheo: Thế nào là thọ? Thế nào là thọ tập khởi? Thế nào là thọ diệt tận? Thế nào là con đường đưa đến thọ tập khởi? Thế nào là con đường đưa đến thọ diệt tận? Các Tỳ-kheo bạch: Thế Tôn là cội nguồn của giáo pháp, là pháp nhãn, là nơi y cứ của giáo pháp. Kính mong Ngài thuyết giảng cho chúng con. Các Tỳ-kheo sau khi nghe xong sẽ lãnh thọ và phụng hành. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lăng nghe, khéo suy nghĩ! Ta sẽ vì các thây mà giảng giải. Này các Tỳ-kheo! Có ba loại cảm thọ là cảm thọ khổ5 cảm thọ lạc và cảm thọ không khổ không lạc. Xúc tập khởi thì thọ tập khởi, xúc diệt tận thì thọ diệt tận. Ngay nơi thọ mà ham thích, khen ngợi, đắm nhiễm, bám víu, đó gọi là con đường đưa đến thọ tập khởi. Ngay nơi thọ mà không ham thích, khen ngợi, đắm nhiễm hay bám víu, đó gọi là con đường đưa đến thọ diệt tận. Do nhân duyên nơi thọ mà sanh khởi sự ham thích, đó gọi là vị ngọt của thọ. Thọ là pháp vô thường, biến dịch, đó gọi là sự nguy hiểm của thọ. Ngay nơi thọ mà đoạn dứt tham dục, vượt thoát tham dục, đó gọi là sự xuất ly thọ. Đức Phật nói kinh này xong các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

479. BIẾT ĐÚNG VỀ THỌ90 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: -Nếu Ta đối với các cảm thọ mà không biết đúng như thật, đối vơi thọ tập khởi, thọ diệt tận, con đường đưa đến thọ tập khởi, con đường đưa đến thọ diệt tận, vị ngọt của thọ, sự nguy hiểm của thọ, sự thoát ly thọ mà không biết đúng như thật thì ở giữa chư thiên, thế gian, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn,

89 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(02. 0099.478. 0122a02). Tham chiểu: s. 36.26 - IV. 234. 90 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(702. 0099.479. 0122al5).

Bà-la-môn9 các chúng trời, người, Ta không được giải thoát, thoát ly, thoát ra khỏi điên đảo? cũng chẳng chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.91 Vì Ta đối với các thọ, thọ tập khởi, thọ diệt tận, con đường đưa đến thọ tập khởi, con đường đưa đến thọ diệt tận, vị ngọt của thọ, sự nguy hiểm của thọ, sự thoát ly thọ đều biết đúng như thật nên ở giữa chư thiên, thế gian, Ma vương, Phạm thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, các chúng trời, người, Ta được giải thoát, được thoát ly, được thoát khỏi các điên đảo, được chứng đắc Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác* Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đêu hoan hỷ phụng hành. ***

480. SA-MÔN VÀ THỌ92 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà5 thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào đối với các thọ mà không biết đúng như thật, đối với thọ tập khởi, thọ diệt tận, con đường đưa đến thọ tập khởi, con đường đưa đến thọ diệt tận, vị ngọt của thọ, sự nguy hiểm của thọ, sự thoát ly thọ mà không biết đúng như thật thì người ấy chẳng phải Sa-môn, chẳng phải Bà-la-môn; chẳng giống Sa-môn9 chẳng giống Bà-la-môn; chẳng đạt mục đích của Sa-môn?93 chẳng đạt mục đích của Bà-la-môn9 hiện đời chẳng thể tự tri tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh.” Nếu Sa-môn9 Bà-la-môn nào đối với các thọ mà biết đúng như thật, đối với thọ tập khởi, thọ diệt tận, con đường đưa đến thọ tập khỏi, con đường đưa đến thọ diệt tận, vị ngọt của thọ, sự nguy hiểm của thọ, sự thoát ly của thọ mà biết đúng như thật thì người ấy đúng nghĩa là Sa-môn9 đúng nghĩa là Bà-la-môn; cùng hàng với Sa-môn, cùng hàng Bà-la-môn; đạt mục đích của Sa-môn, đạt mục đích của Bà-la-môn5 hiện đời có thể tự tri tác chứng: “Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh?5 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.

91 Nguyên tác: A-nậu-đa-la Tam-miệu-tam-bồ-đề ,Anuttara-sammãsambodhỉ . 92 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T.02.0099.480.0122a26. Tham chiếu: s. 36-27-29 - IV 234-35. 93 Nguyên tác: Sa-môn nghĩa Mục đích của bậc Sa-môn. p. Sāmañňattham. Atthā vừa có nghĩa là ý nghĩa vừa có nghĩa là mục tiêu, mục đích. Trong kinh sử dụng nghĩa thứ hai.

__ r ọ ọ Giông như Sa-môn và chăng phải Sa-môn; danh nghĩa Sa-môn và chăng phải danh nghĩa Sa-môn cũng như vậy. ***

481. SANH KHỞI CẢM THỌ94 Tôi nghe như vay: Một thời, đức Phật trú trong rừng Nhất-xa-năng-già-la?95 ở thôn96 Nhất-xa- năng-già-la. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Ta muốn tọa thiền nửa tháng ở nơi này. Này các Tỳ-kheo! Đừng du hành nữa, ngoại trừ khất thực và Bố-tát.97 Rồi Thế Tôn liền tọa thiền, không du hành nữa, ngoại trừ khất thực và Bố-tát. Bấy giờ, nửa tháng đã trôi qua, Thế Tôn trải tọa cụ ngồi trước đại chúng rồi bảo các Tỳ-kheo: Khi mới thành Phật, Ta tư duy về thiền pháp và một số thiền chi.9899Trong nửa tháng nay, Ta cũng tư duy rồi khởi niệm như vầy: "Chúng sanh sanh khởi các thọ đều có nhân duyên, chẳng phải không có nhân duyên. Thế nào là nhân duyên? Dục là nhân duyên, giác" là nhân duyên, xúc là nhân duyen/9 Này các Tỳ-kheo! Dục không vang lặng, giác không vắng lặng, xúc không vắng lặng, do nhân duyên này nên chúng sanh khởi các thọ, do nhân duyên không vắng lặng ấy nên chúng sanh khởi cảm thọ. Dục vắng lặng mà giác không vắng lặng và xúc không vắng lặng, do nhân duyên này nên chúng sanh khởi các thọ, do nhân duyên không vắng lặng ấy nên chúng sanh khởi cảm thọ. Dục văng lặng, giác văng lặng mà xúc không văng lặng, do nhân duyên này nên chúng sanh khởi các thọ, do nhân duyên không vắng lặng ấy nên chúng sanh khởi cảm thọ. Dục vắng lặng, giác vắng lặng, xúc vắng lặng, do nhân duyên này nên chúng sanh khởi các thọ, do nhân duyên văng lặng ây nên chúng sanh khởi cảm thọ. Do nhân duyên tà kiên nên chúng sanh khởi các thọ; do nhân duyên tà kiên không vắng lặng nên chúng sanh khởi cảm thọ. Do nhân duyên tà tư duy, tà

94 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.481. 0122b13. Tham chiếu: s. 54.11 - v. 325. 95 Nguyên tác: Nhất-xa-năng-già-la lâm Icchānañgalavāna. 96 Nguyên tác: Quốc .Theo s. 54.11 - v. 325, đây là một thôn làng thuộc nước Kosala. 97 Bố-tát Uposatho, theo luật Phật chế, các Tỳ-kheo mỗi nửa tháng cùng vân tập một nơi nghe tung giới, sám hối..., nhằm tăng trưởng thiện pháp, công đức. Tham chiếu: s. 54.11 - v. 325: Ta muôn sồng độc cư thiền tịnh trong ba tháng, không tiếp một aC trừ một người đem đồ ăn lại HT. Thích Minh Chau dịch. 98 Thiền phần chỉ cho 5 thiền chi tầm, tứ, hỷ, lạc, nhất tâm ở các tầng thiền. 99 Giác Vitakkā tức tầm hay tư duy tầm cầu.

ngữ, tà nghiệp, tà mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định, tà giải thoát và tà trí nên chúng sanh khởi các thọ; do nhân duyên tà trí không vắng lăng nên chúng sanh khởi cảm thọ. Do nhân duyên chánh kiến nên chúng sanh khởi các thọ; do nhân duyên chánh kiến vắng lặng nên chúng sanh khởi cảm thọ. Do nhân duyên chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh giải thoát và chánh trí nên chúng sanh khởi các thọ; do nhân duyên chánh trí vang lặng nên chúng sanh khởi cảm thọ. Nếu dục kia chưa được mà được, chưa thành tựu mà thành tựu, chưa chứng mà chứng; do nhân duyên đó nên chúng sanh khởi các thọ, do nhân duyên vắng lăng đó nên chúng sanh khởi cảm thọ. Đó gọi là do nhân duyên không

vắng lặng mà chúng sanh khởi cảm thọ và do nhân duyên vắng lặng mà chúng sanh khởi cảm thọ. Nếu Sa-môn? Bà-la-môn đối với duyên duyên,100 duyên duyên tập khởi, duyên duyên vắng lặng, con đường đưa đến duyên duyên tập khởi, con đường đưa đến duyên duyên vắng lặng mà không biết đúng như thật thì người ấy chăng phải Sa-môn, chăng phải Bà-la-môn, chăng giông Sa-môn9 chăng giông Bà-la-môn, chẳng đạt mục đích của Sa-môn, chẳng đạt mục đích của Bà-la- môn? hiện đời chẳng thể tự tri tác chứng: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Nếu Sa-môn hay Bà-la-môn nào đối với duyên duyên, duyên duyên tập khởi, duyên duyên vắng lặng, con đường đưa đến duyên duyên tập khởi, con đường đưa đến duyên duyên vắng lặng mà biết đúng như thật, nên biết người này là Sa-môn xứng với bậc Sa-môn5 là Bà-la-môn xứng với bậc Bà-la-môn; đều là bậc Sa-môn? đều là bậc Bà-la-môn; đạt mục đích của Sa-môn? đạt mục đích của Bà-la-môn? tự biết, tự ngộ trong đời hiện tại: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã được thành tựu, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh." Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

482. NĂM PHÁP VIÊN MÃN101

Tôi nghe như vầy:

Một thời, đức Phật an cư mùa mưa tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà? thuộc nước Xá-vệ.

100 Duyên duyên một trong 4 duyên .Bốn duyên gồm "nhân duyên""tang thượng duyen^ c,“thứ đê 11” hay "đẳng vô gian duyên7,va "duyên duyên,, Ghay "sở duyên duyên^, . 101 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.r02. 0099.482. 0122c24. Tham chiếu: A. 5.176 - III. 206.

Bấy giờ, trưởng giả cấp Cô Độc đi đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Khi ấy, đức Phật thuyết pháp cho trưởng giả bằng nhiều phương tiện, mở bày, chỉ dạy, khích lệ, khiến cho hoan hỷ. Sau khi được đức Phật mở bày, chỉ dạy, khích lệ, khiến cho hoan hỷ102 xong, trưởng giả đứng dậy chỉnh sửa y phục, cung kính đảnh lễ rồi chắp tay bạch Phật: Cúi mong Thế Tôn và đại chúng nhận lời thỉnh nguyện của con! Con xin được cúng dường y phục, thức ăn, thuốc thang tri bệnh trong ba tháng an cư. Bấy giờ, Thế Tôn im lặng hứa khả. Khi ấy, trưởng giả cấp Cô Độc biết Phật đã im lặng nhận lời rồi, liền từ chỗ ngồi đứng dậy trở về nhà. Qua ba tháng an cu, ông lại đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài rồi ngồi sang một bên. Bấy giờ, đức Phật bảo trưởng giả cấp Cô Độc: Lành thay, trưởng giả! Ba tháng vừa qua ông đã cúng dường đầy đủ y phục, thức ăn, thuôc thang trị bệnh. Như thê là ông đã trang nghiêm, thanh tịnh con đường tối thượng,103 đời tương lai sẽ được phước báo an lạc. Nhưng nay ông chớ bằng lòng thọ hưởng phước lạc như thế, ông nên tinh tấn, thường xuyên tu học hạnh viễn ly để tự thân chứng nghiệm trọn vẹn hỷ lạc. Khi ấy, trưởng giả cấp Cô Độc nghe Phật dạy như vậy, hoan hỷ và tùy hỷ, đứng dậy đảnh lễ rồi ra về. Bấy giờ, Tôn giả Xá-lợi-phất đang ngồi giữa đại chúng, biết ông cấp Cô Độc ra về, liền bạch Phật: Hay thay, bạch Thế Tôn! Ngài khéo vì trưởng giả cấp Cô Độc mà thuyết

pháp, khéo khích lệ ông ây như vây: "Ba tháng vừa qua ông đã cúng dường đây đủ y phục, thức ăn, thuốc thang tri bệnh. Như the là ông đã trang nghiêm, thanh tịnh con đường toi thượng, đời tương lai sẽ được phước báo an lạc. Nhưng nay ông chớ bằng lòng thọ hưởng phước lạc như thế, ông nên thường xuyên tu học hạnh viễn ly để tự thân chứng nghiệm trọn vẹn hỷ lạc." Bạch Thế Tôn! Nếu Thánh đệ tử tu học hạnh viễn ly, tự thân chứng nghiệm trọn vẹn hỷ lạc sẽ được viễn ly năm pháp và tu tập viên mãn năm pháp. Thế nào là viễn ly năm pháp? Nghĩa là đoạn trừ hỷ được trưởng dưỡng bởi dục, đoạn trừ ưu được trưởng dưỡng bởi dục, đoạn trừ xả được trưởng dưỡng bởi dục, đoạn trừ hỷ được trưởng dưỡng bởi pháp bất thiện, đoạn trừ ưu được trưởng dưỡng bởi pháp bất thiện. Đó gọi là viễn ly năm pháp.

102 Nguyên tác: Thị, giáo, chiếu, hỷ .Xem chú thích 24, kinh số 92, quyển 4, tr. 105; Tứp.WT.O2. 0099.92. 0023c18. 103 Nguyên tác: Thượng đạo chỉ cho các cõi trời.

Thế nào là tu tập viên mãn năm pháp? Đó là tùy hỷ, hoan hỷ, khinh an,104 lạc và nhất tâm.105 Đức Phật bảo Tôn giả Xá-lợi-phất: Đúng the! Đúng the! Nếu vị Thánh đệ tử tu học viễn ly, tự thân chứng nghiệm trọn vẹn hỷ lạc thì được viễn ly năm pháp và tu tập viên mãn năm pháp. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

483. Sự LIÊN HỆ VẬT CHẤT106 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ"đà? thuộc nước Xá-vệ. Bây giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: - Có niệm tưởng liên hệ đến vật chất,107 có niệm tưởng không liên hệ đến vật chất, có niệm tưởng không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] niệm tưởng không liên hệ đến vật chất;108 có lạc liên hệ đến vật chất, có lạc không liên hệ đến vật chất, có lạc không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] lạc không liên hệ đến vật chất; có xả liên hệ đến vật chất,109 có xả không liên hệ đến vật chất, có xả không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] xả không liên hệ đến vật chất; có giải thoát liên hệ đến vật chất, có giải thoát không liên hệ đến vật chất, có giải thoát không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] giải thoát không liên hệ đến vật chất. Thế nào là niệm có liên hệ đến vật chất? Đó chính là niệm do năm dục làm nhân duyên sanh khởi.110

104 Nguyên tác: Ỷ tức . 105 Nguyên tác: Nhất tâm ,cittassa ekaggatā. 106 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.7.02. 0099.483. 0123a23. Tham chiếu: s. 36.30-31 - IV. 235. 107 Nguyên tác: Thực niệm .Thực sămisă chỉ cho vật thực, thức ăn, dục tình. Niệm ở đây chính là t4niệm tưởng.,, ở kinh s. 35.30 - IV. 21, viết là nanñi, được HT. Thích Minh Chau dịch là "tấ lường.,, 108 Vô thực vô thực niệm .Đoạn đầu của bản Hán không có tương đương so với bản Pâli. Tuy nhiên, cấu trúc vô thực vô thực niệm ở bản Hán giống với cấu trúc kinh s. 36.31 - IV 235, trong văn hệ Pâli ở đoạn kế tiếp: Atthi nirāmisā nirāmisatarā pīti có hỷ không liên hệ đến vật chất con hơn cả loại hỷ không liên hệ đến vật chất kia, HT. Thích Minh Châu dịch. Bản Hán không dịch

hai chữ tara còn hơn, vượt qua.... Chúng tôi dựa trên cấu trúc này để hoàn thiện bản Hán. 109 Thực xS ,samisd upekkhā. 110 Nguyên tác: Vân hà hữu thực niệm? Vị: Ngũ dục nhân duyên sanh niệm [] .Tham chiêu: s. 36.31 - IV. 235:
Yā kho, bhikkhave, ime pañca kāmagune paticca uppajjati pīti, ayarn vuccati, bhikkhave, sāmisā pīti Này các Tỷkheo, do duyên năm dục công đức này, hỷ khởi lên. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hỷ liên hệ đên vật chất, HT. Thích Minh Châu dịch.

QUYÊN 17 527

Thế nào là niệm không liên hệ đến vật chất? Tỳ-kheo ly dục, ly ác, bất thiện pháp, có giác có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, an tru trọn vẹn Thiền thứ nhất. Đó gọi là niệm không liên hệ đến vật chất. Thế nào là niệm không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] niệm không liên hệ đến vật chất? Tỳ-kheo diệt trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, an tru hỷ lạc do định sanh, an tru trọn vẹn Thiền thứ hai. Đó gọi là niệm không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] niệm không liên hệ đến vật chát. Thế nào là lạc có liên hệ đến vật chất? Đó chính là lạc do năm dục làm nhân duyên sanh khởi. Thế nào là lạc không liên hệ đến vật chất? Diệt trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm, không giác không quán, an trú hỷ lạc do định sanh. Đó gọi là lạc không liên hệ đến vật chất. Thế nào là lạc không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] lạc không liên hệ đến vật chất? Tỳ-kheo lìa hỷ tham, tâm an trú xả? chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, điều mà bậc Thánh gọi là xả niệm lạc tru. Đó gọi là lạc không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] lạc không liên hệ đến vật chất. Thế nào là xả có liên hệ đến vật chất? Đó chính là xả do năm dục làm nhân duyên sanh khởi. Thế nào là xả không liên hệ đến vật chất? Tỳ-kheo ly hỷ tru xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm lạc thọ, điều mà bậc Thánh gọi là xả niệm lạc tru, an trú trọn vẹn Thiền thứ ba. Đó gọi là xả không liên hệ đến vật chất. Thế nào là xả không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] xả không liên hệ đến vật chất? Tỳ-kheo lìa khổ, dứt lạc, diệt hỷ ưu đã cảm thọ từ trước, không khô không lạc, xả và niệm thanh tịnh, an tru trọn vẹn Thiên thứ tư. Đó gọi là xả không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] xả không liên hệ đến vật chất. Thế nào là giải thoát có liên hệ đến vật chất? Nghĩa là giải thoát có liên hệ với sắc.111 Thế nào là giải thoát không liên hệ đến vật chất? Nghĩa là giải thoát liên hệ , r

với vô săc. Thế nào là giải thoát không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] giải thoát không liên hệ đến vật chất? Tỳ-kheo không nhiễm tham dục, được giải thoát; không nhiễm sân hận, ngu si, được giải thoát; đó gọi là giải thoát không liên hệ đến vật chất [thù thắng hơn so với các] giải thoát không liên hệ đến vật chất.

111 Nguyên tác: sắc câu hành rūpappatisamyutto.

528 KINH TẠP A-HÀM

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.
***

484. NĂM PHÁP BẬC NHẤT112 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà9 thuộc nước Xá-vệ. Bấy giờ, Tôn giả Bạt-đa-la113 và Tôn giả

A-nan cũng ngụ tại vườn cấp Cô Độc, trong rừng Kỳ-đà. Rồi Tôn giả A-nan đến chỗ Tôn giả Bạt-đà-la, cùng thăm hỏi nhau xong rồi đứng sang một bên và hỏi: Thế nào gọi là cái thấy bậc nhất? Thế nào gọi là điều được nghe bậc nhất? Thế nào gọi là an lạc bậc nhất? Thế nào gọi là tưởng bậc nhất? Thế nào là hữu bậc nhất?114 Tôn giả Bạt-đà-la đáp: Có Phạm thiên, bậc Tạo tác tự tại, biên hóa như ý, là cha của thê gian. Nêu thấy được Phạm thiên ấy, gọi là cái thấy bậc nhất. A-nan! Có chúng sanh thấm nhuần hỷ lạc do ly dục sanh,115116 hân hoan toàn diện, sung mãn toàn thân, không chỗ nào không tràn đay hỷ lạc. Tham nhuần hỷ lạc do ly dục sanh như thế rồi, sau khi xuất đinh, vị ấy xướng lên giữa đại chúng như vầy: "Vô cùng tịch tịnh thay,í hỷ..lạc do ly dục sanh này! Vô cùng an . r y lạc thay, hỷ lạc do ly dục sanh này!" Nêu ai nghe được âm thanh ây gọi là điêu được nghe bậc nhất. Lại nữa A-nan! Có chúng sanh toàn thân thấm nhuần lạc do ly hỷ sanh, 116 thấm nhuần nơi nơi, hân hoan toàn diện, sung mãn toàn thân, không chỗ nào không tràn đày lạc. Lạc do ly hỷ sanh ấy gọi là an lạc bậc nhất. Thế nào gọi là tưởng bậc nhất? Này A-nan! Có chúng sanh vượt qua Thức vô biên xứ nhập vào Vô sở hữu xứ, an trú trọn vẹn Vô sở hữu xứ này. Nếu khởi tưởng ấy thì gọi là tưởng bậc nhất. Thê nào là hữu bậc nhát? Lại nữa, A-nan! Có chúng sanh vượt qua Vô sở hữu xứ rồi an tru trọn vẹn vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ này. Nấu khởi lên hữu ấy thì gọi là hữu bậc nhất.

112 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(—02. 0099.484. 0123ỒỒ20). Tham chiếu: A. 5.170 - III. 202. 113 Bạt-đà-la(,Bhaddaji). 114 Tham chiếu: A. 5.170 - III. 202: (iKirn nu kho, āvuso bhaddcỳỉ, dassanānam aggam, kim savanānam aggarn, kim sukhānam aggam, kirn sañnānam aggarn, kim bhavānam agganti? (Thưa Hiền giả Bhaddaji, cái gì là tối thượĩig trong những điều duthấy? Cái gì là tối thượng trong những điều điíợc nghe? Cái gì la tối thượng trong các lạc? Cái gì là tối thượng trong những điều được tưởng? Cái gì là toi thượng trong các hưu? (HT. Thích Minh Châu dịch). J J J J J 115 Hỷ lạc ở Sơtìiiền. 116 Lạc ở Tam thiền.

Nghe xong, Tôn giả A-nan bảo Tôn giả Bạt-đà-la: Có nhiều người thấy như thế, nói như thế, thầy cũng giống họ, đâu có khác gì? Tôi nay dùng phương tiện hỏi thầy, hãy lắng nghe! Tôi sẽ vì thầy mà nói. Nếu cái thấy nào mà có thể lần lượt đoạn sạch các lậu thì đó là cái thấy bậc nhất. Nêu cái nghe nào mà có thể lần lượt đoạn sạch các lậu thì đó là cái nghe bậc nhất. Nếu lạc nào sanh khởi mà có thể lần lượt đoạn sạch các lậu thì đó là lạc bậc nhất. Nếu tưởng nào mà có thể lần lượt đoạn sạch các lậu thì đó gọi là tưởng bậc nhất. Quán sát đúng như thật, có thể lần lượt đoạn sạch các lậu thì đó là hữu bậc nhất. Hai vị Tôn giả sau khi đàm luận xong, liền đứng dậy cáo từ. ***

485. CÁC LOẠI CẢM THỌ117 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Vua Bình-sa118 đi đến chỗ Tôn giả Ưu-đà-di?119 cúi đầu đảnh lễ rồi ngồi sang một bên và thưa rằng: Thế Tôn nói về các thọ như thế nào?

Tôn giả Ưu-đà-di đáp: -Đại vương! Thế Tôn nói có ba thọ. Đó là cảm thọ khổ, cảm thọ lạc và cảm thọ không khổ không lạc. Vua Bình-sa thưa: Chớ nói rằng: "Thế Tôn nói có ba thọ. Đó là cảm thọ khổ, cảm thọ lạc và cảm thọ không khổ không 0C." Đúng ra chỉ có hai thọ là cảm thọ khổ và cảm thọ lạc, bởi vì không khổ không lạc thọ kia chính là tịch diệt. Nói ba lần như thế, nhưng Tôn giả Ưu-đà-di không thể vì vua mà xác lập ba thọ, vua cũng không thể xác lập hai thọ, liền cùng đi đến chỗ Phật, cúi lạy sát chân Ngài rồi đứng sang một bên. Thế rồi, Tôn giả ưu-đà-di bạch lại với Phật những việc như trên và thưa:

117 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.T7.02. 0099.485. 0123c21. Tham chiếu: s. 36.19 - IV. 223; M. 59, Bahuvedanīya Sutta Kinh nhiều cam thọ. 118 Bình-sa ,pimbisra cũng gọi là Tần-tỳ-sa-la ,Tần-bà-sa-la ,vua nước Ma-kiệt-đà ,Magadha. 119 Ưu-đà-di ,Udāyi.

Bạch Thế Tôn! Con không thể xác lập ba thọ và Vua Binh-sa cũng không thể xác lập hai thọ, nên hôm nay chúng con cùng đến đây để hỏi Thế Tôn về nghĩa này, rốt cuộc là có mấy thọ? Đức Phật bảo ưu-đà-di: Ta có khi nói một thọ, có khi nói hai thọ, có khi nói ba, bốn, năm, sáu, mười tám, ba mươi sáu cho đến một trăm lẻ tám thọ, hoặc có khi nói vô lượng thọ. Ta nói một thọ như thế nào? Nói tất cả các thọ đều khổ. Đó là Ta nói một thọ. Ta nói hai thọ như thế nào? Nói về thân cảm thọ và tâm cảm thọ. Đó là Ta nói hai thọ. Ta nói ba thọ như thế nào? Đó là thọ khổ, thọ lạc, thọ không khổ không lạc. Ta nói bốn thọ như thế nào? Đó là thọ hệ thuộc Dục giới, thọ hệ thuộc sắc giới, thọ hệ thuộc Vô Sắc giới và thọ không hệ thuộc các giới đó. Ta nói năm thọ như thế nào? Đó là thọ sanh khởi từ lạc căn, hỷ căn, khổ căn, ưu căn và xả căn. Đó là năm thọ. Ta nói sáu thọ như thế nào? Đó là thọ sanh khởi từ nhãn xúc; thọ sanh khởi từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý xúc. Đó là sáu thọ. Ta nói mười tám thọ như thế nào? Đó là thọ sanh khởi theo sáu hỷ hành, sáu ưu hành và sáu xả hành. Đó là mười tám thọ. Ta nói ba mươi sáu thọ như thế nào? Nghĩa là thọ sanh khởi từ sáu hỷ do tham trước, sáu hỷ do lìa tham, sáu ưu do tham trước, sáu ưu do lìa tham, sáu xả do tham trước, sáu xả do lìa tham, Đó là ba mươi sáu thọ. Ta nói một trăm lẻ tám thọ như thế nào? Đó là ba mươi sáu thọ quá khứ, ba mươi sáu thọ vi lai, ba mươi sáu thọ hiện tại. Đó là một trăm lẻ tám thọ. Ta nói vô lượng thọ như thế nào? Như nói thọ này, thọ kia... Ví như dùng vô lượng tên để nói, đó gọi là vô lượng thọ. Này Ưu-đà-di! Ta nói ý nghĩa như thật của các thọ qua nhiều hình thức như vậy, the gian không hiểu nên tranh luận nhau, mâu thuẫn nhau, rốt cuộc không hiêu được ý nghĩa chân thật trong giáo pháp của Ta để tự mình dừng lại tranh luận. Ưu-đà-di! Đoi với những ý nghĩa của thọ mà Ta vừa nói ở trên, nếu hiểu đúng như thật thì không khởi tranh luận, không mâu thuẫn nhau. Khi tranh luận đã khởi hay chưa khởi thì có the dùng giáo pháp này ngăn chặn, khiến chấm dứt tranh luận. Tuy nhiên, này Ưu-đà-di! Có hai thọ, đó là thọ dục và thọ ly dục. Thế nào là thọ dục? Do năm loại dục120 làm nhân duyên khiến sanh khởi thọ. Đó gọi là thọ dục.

120 Nguyên tác: Ngũ dục công dức ().Xem chú thích 66, kinh Số211, quyển 8, tr. 233; Tạp. (T.02. 0099.211. 0053a26).

Thế nào là thọ ly dục ? Tỳ-kheo ly dục, ly bất thiện pháp, có giác có quán, an trú hỷ lạc do ly dục sanh, an trú trọn vẹn Thiền thứ nhất. Đó gọi là thọ ly dục. Nếu có người nói: "Chúng sanh nương theo Thiền thứ nhất này, chỉ có đây là lạc, không còn gì hơn nua^ thì điều này không đúng. Vì sao như vậy? Vì còn có lạc thù thắng hơn lạc này. Đó là lạc gì? Tỳ-kheo diệt trừ giác và quán, nội tĩnh nhất tâm, an trú hỷ lạc do định sanh, an tru trọn vẹn Thiền thứ hai. Đó gọi là lạc thù thắng. Như thế cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, càng lên cao càng thù thắng hơn. Nêu có người nói: "Chí có xứ này, Phi tưởng phi phi tưởng xứ đây là cực lạc, chẳng còn chỗ nào hơn", nói như thế cũng không đúng. Vì sao như vậy? Vì còn có lạc thù thắng hơn nữa, đó là lạc gì? Tỳ-kheo vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tự thân chứng nghiệm trọn vẹn Diệt thọ tưởng định121122 thì lạc ở đây thù thắng hơn kia. Nếu có tu sĩ ngoại đạo nói: uSa-môn Thích tử chỉ nói đến Diệt thọ tưởng định, cho lạc ở đây là tột cíing" thì điều này không đúng. Vì sao như vậy? Nên nói rằng: "Trên đây chẳng phải số lượng thọ hay lạc mà Thế Tôn muốn nói. Thế Tôn nói số lượng thọ và lạc như vầy: Này Ưu-đà-di! Có bốn lạc. Những gì là bốn? Đó là lạc ly dục, lạc viễn ly, lạc tịch diệt và lạc giải thoát/9122 Đức Phật nói kinh này xong, Tôn giả ưu-đà-di và Vua Bình-sa nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

486. MƯỜI PHÁP CHÂN CHÁNH (l)123 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có một pháp, nếu chân chánh khởi tâm nhàm chán, xa lìa, không ưa thích, xả bỏ thì được sạch hết các lậu. Một pháp đó là gì? Đó là tất cả chúng sanh nhờ thức ăn mà tồn tại. Lại có hai pháp. Đó là danh và sắc. Lại có ba pháp. Đó là ba thọ. Lại có bốn pháp. Đó là bốn loại thức ăn. Lại có năm pháp. Đó là năm thủ uẩn. Lại có sáu pháp. Đó là sáu căn và sáu trần.

121 Nguyên tác: Tưởng thọ diệt (),nơi mà tưởng và thọ tịch diệt, vắng lặng thường được gọi là Diệt thọ tưởng định hay Diệt tận định 122 Nguyên tác: Bồ-đề lạc (). 123 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(7.02. 0099.486. 0124b18). Tham chiếu: Tg.(T.02. 0125.46.8. 0778bl7); A10.27 - v. 48.

Lại có bảy pháp. Đó là bảy chỗ thức trụ. Lại có tám pháp. Đó là tám pháp thế gian. Lại có chín pháp. Đó là chín nơi cư trú của chúng sanh. Lại có mười pháp. Đó là mười nghiệp. Đối với mười pháp này mà chân chánh khởi tâm nhàm chán, xa lìa, không ưa thích, xả bỏ thì được sạch hết các lậu. Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

487. MƯỜI PHÁP CHÂN CHÁNH (2)124 Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. _ ĩ Bay giơ, The Ton bao các Ty-kheo: Có một pháp, nếu chân chánh khởi tâm nhàm chán, xa lìa, không ưa thích, xả bỏ thì vượt thoát khỏi khổ, giải thoát khỏi khổ. Một pháp đó là gì? Đó là tất cả chúng sanh nhờ thức ăn mà tồn tại. Lại có hai pháp. Đó là danh và sắc. Lại có ba pháp. Đó là ba thọ. Lại có bốn pháp. Đó là bốn loại thức ăn. Lại có năm pháp. Đó là năm thủ uẩn.

Lại có sáu pháp. Đó là sáu căn và sáu trần. Lại có bảy pháp. Đó là bảy chỗ thức trụ. Lại có tám pháp. Đó là tám pháp thế gian. Lại có chín pháp. Đó là chín nơi cư trú của chúng sanh. Lại có mười pháp. Đó là mười nghiệp. Đôi với mười pháp này mà chân chánh khởi tâm nhàm chán, xa lìa, không ưa thích, xả bỏ thì vượt thoát khỏi khổ, giải thoát khỏi khổ.125 Đức Phật nói kinh này xong, các Ty-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

124 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.02. 0099.487. 0124b28). Tham chiếu: bd%.(r02. 0125.46.8. 0778b17); A. 1027 - v. 48. 125 Nguyên tác: Cứu cánh khổ biên, giải thoát ư khổ ().Hai kinh 486 và 487 giống nhau. Cụm từ này chính là sự khác
biệt cơ bản so với cụm từ "đắc tận chư lãu,?()trong kinh 486 ở trèn.

QUYỂN 17 533

488. MƯỜI PHÁP CHÂN CHÁNH (3)126 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà, thuộc thành Vương Xá. Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: -Đôi với một pháp này mà quán sát vô thường, quán sát biên đôi, quán sát ly dục, quán sát diệt tận, quán sát xả ly thì được sạch hết các lậu. Một pháp đó là gì? Đó là tất cả chúng sanh nhờ thức ăn mà tồn tại. Lại có hai pháp. Đó là danh và sắc. Lại có ba pháp. Đó là ba thọ. Lại có bốn pháp. Đó là bốn loại thức ăn. Lại có năm pháp. Đó là năm thủ uẩn. Lại có sáu pháp. Đó là sáu căn và sáu trần. Lại có bảy pháp. Đó là bảy chỗ thức trụ. Lại có tám pháp. Đó là tám pháp thế gian. Lại có chín pháp. Đó là chín nơi cư trú của chúng sanh. Lại có mười pháp. Đó là mười nghiệp. Đối với mười pháp này mà chân chánh quán sát vô thường, quán sát biến đổi, quán sát ly dục, quán sát diệt tận, quán sát xả ly thì được sạch hết các lậu.126 127128 Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành. ***

489. MƯỜI PHÁP CHÂN CHÁNH 128 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật ngụ tại Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đà? thuộc thành Vương Xá. Bay giơ, The Ton bao các Tỳ-kheo: Đối với một pháp này mà quán sát vô thường, quán sát biến đổi, quán sát ly dục, quán sát diệt tận, quán sát xả ly thì vượt thoát khỏi khổ, giải thoát khỏi khổ. Một pháp đó là gì? Đó là tất cả chúng sanh nhờ thức ăn mà tồn tại. Lại có hai pháp. Đó là danh và sắc. Lại có ba pháp. Đó là ba thọ.

126 Tựa đề đặt theo nội dung kinh. Tạp.(r.O2. 0099.488. 0124CÍ0). Tham chiếu: Tăng.(r02. 012546.8. 0778bl7);^. 1027 - v. 48. 127 So với hai kinh 486 và 487 thì kinh này chỉ khác biệt ở cụm từ: è;. _ 128 Tựa đề đặt theo
nội dung kinh. Tạp.(T.02. 0099.489. 0124c22). Tham chiếu: Tăng.(7.02. 0125Í46.8. 0778017);^. 1027 - v. 48.

534 KÊNH TẠP A-HÀM

Lại có bốn pháp. Đó là bốn loại thức ăn. Lại có năm pháp. Đó là năm thủ uẩn. Lại có sáu pháp. Đó là sáu căn và sáu trần. Lại có bảy pháp. Đó là bảy chỗ thức trụ. Lại có tám pháp. Đó là tám pháp thế gian. Lại có chín pháp. Đó là chín nơi cư trú của chúng sanh. Lại có mười pháp. Đó là mười nghiệp. Đối với mười pháp này mà chân chánh quán sát vô thường, quán sát biến đổi, quán sát ly dục. quán sát diệt tận, quán sát xả ly thì vượt

thoát khỏi khổ, giai thoát khoi kho.1^9 4 y

Đức Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy đều hoan hỷ phụng hành.129 130

129 So với kinh 488 thì chỉ khác biệt ở cụm từ:. 130 Bản Hán, hết quyển 17.
Đầu quyển 18 có thêm môt dòng chữ Hán, là dấu vết củasự phân chia chương, mục thời xưa còn sót lại. Đó là, Đệ tử sở thuyết tụng đệ tứ phàm .

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.